

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

TRẦN MINH THU

**PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VỚI VẤN ĐỀ
KHỦNG BỐ: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN
VÀ THỰC TIỄN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội – 2012

MỤC LỤC

Trang

Lời cam đoan	
Mục lục	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KHỦNG BỐ QUỐC TẾ	7
1.1. Khái niệm khủng bố quốc tế và nguyên nhân dẫn đến khủng bố quốc tế	7
1.1.1. Khái niệm	7
1.1.2. Nguyên nhân dẫn đến hành động khủng bố quốc tế	23
1.2. Đặc điểm của khủng bố quốc tế.....	25
1.2.1. Đặc điểm của hoạt động khủng bố.....	25
1.2.2. Đặc điểm pháp lý của tội khủng bố	26
1.2.3. Đặc điểm chủ yếu của hoạt động khủng bố quốc tế hiện nay	36
Chương 2: KHÁI QUÁT KHUNG PHÁP LÝ QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ	44
2.1. Khái quát khung pháp lý quốc tế về phòng, chống khủng bố.....	44
2.1.1. Điều ước quốc tế	44
2.1.2. Nghị quyết chống khủng bố của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc	100
2.2. Một số điểm hạn chế của pháp luật quốc tế về phòng, chống khủng bố hiện nay và phương hướng hoàn thiện.....	104
Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	109
3.1. Quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống khủng bố.....	110
3.2. Thực tiễn thi hành pháp luật về phòng, chống khủng bố	121
3.3. Nhu cầu hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam hiện nay	123
3.4. Quan điểm, định hướng hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố	125
3.5. Một số giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống khủng bố ở Việt Nam trong tình hình hiện nay	128
3.5.1. Tăng cường ký kết hoặc gia nhập các điều ước quốc tế về phòng, chống khủng bố.....	128
3.5.2. Ban hành Luật Phòng, chống khủng bố - đạo luật quy định toàn diện, thống nhất về phòng, chống khủng bố	130
3.5.3. Sửa đổi, bổ sung, khắc phục những điểm bất cập, không hợp lý trong các văn bản pháp luật hiện hành về phòng, chống khủng bố	133
KẾT LUẬN	137
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	139

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Khủng bố là một trong những loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người và đe dọa nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội của quốc gia và cộng đồng quốc tế. Trong những năm qua, hoạt động khủng bố quốc tế ngày càng gia tăng với nhiều hình thức, thủ đoạn tinh vi và mức độ ngày càng nghiêm trọng. Đứng trước thách thức của hoạt động khủng bố, Liên hợp quốc đã có những nỗ lực quan trọng trong việc xây dựng khung pháp lý quốc tế về chống khủng bố để thu hút và tăng cường sự hợp tác giữa các quốc gia trong khuôn khổ đa phương cùng đấu tranh ngăn chặn các hoạt động này.

Mặc dù đến nay, cộng đồng quốc tế đã xây dựng được 14 Công ước và Nghị định thư quốc tế cũng như nhiều Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc liên quan đến chống khủng bố quốc tế nhưng do tính chất nguy hiểm, thủ đoạn tinh vi và phạm vi hoạt động xuyên quốc gia của tội phạm khủng bố nên hoạt động đấu tranh chống khủng bố quốc tế vẫn chưa thực sự đạt được hiệu quả cao. Do vậy, việc nghiên cứu pháp luật quốc tế về chống khủng bố, tìm ra những điểm bất cập của hệ thống pháp luật này có vai trò quan trọng trong việc xây dựng các quy định, đề ra các giải pháp mới phù hợp với thực trạng hoạt động khủng bố quốc tế hiện nay để có thể trừng trị, hạn chế và ngăn ngừa các hành vi khủng bố quốc tế.

Đối với Việt Nam, chống khủng bố cũng luôn là vấn đề được Đảng và Nhà nước quan tâm. Trong những năm qua, Việt Nam đã gia nhập nhiều điều ước quốc tế liên quan đến lĩnh vực chống khủng bố và ban hành nhiều văn bản pháp luật điều chỉnh vấn đề này. Tuy nhiên, pháp luật về chống khủng bố của Việt Nam còn thiếu và chưa đồng bộ. Một số quy định của các Công ước quốc tế liên quan đến vấn đề chống khủng bố mà Việt Nam đã ký kết và tham gia chưa được nội luật hóa đầy đủ trong các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam. Vì vậy, cần thiết phải nghiên cứu pháp luật về chống khủng bố quốc tế để xây dựng và hoàn thiện, khắc phục những điểm bất cập trong hệ thống pháp luật chống khủng bố của Việt Nam hiện nay.

Từ chủ trương của Đảng và Nhà nước, yêu cầu của thực tiễn và yêu cầu hoàn thiện pháp luật Việt Nam, việc nghiên cứu, hệ thống hóa các văn bản pháp luật quốc tế liên quan đến khủng bố, phân tích, chỉ ra những điểm hạn chế của pháp luật Việt Nam về chống khủng bố để hoàn thiện hơn nữa pháp luật Việt Nam là cần thiết. Vì lý do đó tôi chọn đề tài "*Pháp luật quốc tế với vấn đề khủng bố quốc tế: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*" làm luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Đã có một số tác giả nghiên cứu về đề tài chống khủng bố trong pháp luật quốc tế. Trong đó có thể kể đến một số công trình khoa học sau:

- Đề tài khoa học cấp Bộ “Những giải pháp cơ bản phòng, chống khủng bố ở Việt Nam trong tình hình hiện nay” do TS. Bùi Trung Thành, Học viện An ninh nhân dân làm chủ nhiệm, nghiệm thu năm 2004;

- Đề tài khoa học cấp Bộ “Khủng bố và giải pháp phòng, chống khủng bố ở nước ta hiện nay” do PGS. TS. Hoàng Công Tư, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục I, Bộ Công an làm Chủ nhiệm, nghiệm thu năm 2007;

- Sách *Khủng bố và chống khủng bố* của tác giả Nam Hồng, NXB Lao động, Hà Nội năm 2001;

- Sách *Pháp luật về chống khủng bố của một số nước trên thế giới* do Phạm Văn Lợi (chủ biên), NXB Tư pháp, Hà Nội;

- Công Phương Vũ (2003), *Khủng bố quốc tế - Cơ sở pháp lý quốc tế ngăn ngừa và trừng trị khủng bố quốc tế*, Luận văn tốt nghiệp đại học, chuyên ngành Luật Quốc tế tại Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003.

Tuy nhiên, các công trình kể trên nghiên cứu vấn đề khủng bố và chống khủng bố một cách khái quát và sơ lược trên một phạm vi nhất định (như nghiên cứu về khái niệm khủng bố, các tổ chức khủng bố); chỉ đưa ra các giải pháp để phòng, chống khủng bố nói chung hoặc phòng, chống khủng bố xảy ra trên một địa bàn nhất định; chưa phản ánh toàn diện và đầy đủ về khủng bố quốc tế và vấn đề chống khủng bố quốc tế. Hơn nữa, các công trình được nghiên cứu từ những năm trước đây nên chưa cập nhật được những thay đổi trong pháp luật chống khủng bố cho đến thời điểm hiện tại. Đến nay, chưa có một công trình tập hợp, hệ thống hóa một cách toàn diện hệ thống pháp luật quốc tế về chống khủng bố.

3. Mục đích của luận văn

Luận văn hướng đến tập hợp, hệ thống hóa những quy định của pháp luật quốc tế về chống khủng bố để đưa đến một cái nhìn tổng quan về hệ thống pháp luật liên quan đến khủng bố quốc tế; đánh giá hệ thống pháp luật quốc tế về phòng, chống khủng bố, trên cơ sở đó đưa ra giải pháp để hoàn thiện khung pháp lý quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống khủng bố; đồng thời, đưa ra những kiến nghị để hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam về chống khủng bố, đề xuất những điều ước quốc tế về chống khủng bố Việt Nam nên ký kết và tham gia trong thời gian tới.

4. Nhiệm vụ của luận văn

Luận văn tập trung vào việc giải quyết những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, khái quát những vấn đề lý luận về khủng bố như khái niệm, nguyên nhân dẫn đến khủng bố, đặc điểm của tội phạm khủng bố.

Thứ hai, tập hợp, khái quát hóa, đưa đến cái nhìn tổng quan về hệ thống pháp luật quốc tế về phòng, chống khủng bố.

Thứ ba, phân tích một số quy định cơ bản của một số Công ước quốc tế về chống khủng bố; phân tích cơ chế triển khai, giám sát việc thực hiện các khung pháp lý này.

Thứ tư, nêu và phân tích một số hạn chế trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về khủng bố và đưa ra một số giải pháp góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật quốc tế và Việt Nam trong lĩnh vực phòng, chống khủng bố quốc tế.

5. Phương pháp tiếp cận vấn đề

Đề tài nghiên cứu được tiếp cận theo phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử - phương pháp luận của khoa học pháp lý nói chung và khoa học luật quốc tế nói riêng. Bên cạnh đó, tác giả cũng sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác như: phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp so sánh luật học, phương pháp đối chiếu và các phương pháp nghiên cứu truyền thống và hiện đại khác...

6. Nội dung

Luận văn được kết cấu thành 3 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về khủng bố quốc tế.

Chương 2: Khái quát khung pháp lý quốc tế về phòng, chống khủng bố.

Chương 3: Một số giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống khủng bố ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KHỦNG BỐ QUỐC TẾ

1.1. Khái niệm khủng bố quốc tế và nguyên nhân dẫn đến khủng bố quốc tế

1.1.1. Khái niệm khủng bố quốc tế

Tuy hiện tượng khủng bố đã xuất hiện từ lâu nhưng thuật ngữ khủng bố đến thời kỳ sau này mới xuất hiện. Trên thực tế, thuật ngữ "khủng bố" và "kẻ khủng bố" được sử dụng lần đầu tiên vào năm 1795, từ Thời kỳ khủng bố (1793 - 1794) ở nước Pháp. Chính quyền cách mạng nước Pháp lúc đó (chính quyền Terreur) đã thiết lập một chế độ độc tài và tiến hành các biện pháp kinh tế hà khắc. Tuy nhiên, những người Giacôbanh lãnh đạo chính phủ Pháp lúc đó đồng thời cũng là những người cách mạng và dần dần "sự khủng bố" - "terreur" được dùng để chỉ hoạt động bạo lực cách mạng nói chung. Tuy nhiên, cũng có một số quan niệm cho rằng thuật ngữ "khủng bố" xuất hiện vào năm 1798 do nhà triết học Đức Immanuel Kant sử dụng để mô tả sự bị quan về số phận con người và cùng năm đó thuật ngữ này cũng xuất hiện trong một phụ lục của Đại từ điển Viện Hàn lâm Pháp.

Việc sử dụng thuật ngữ "kẻ khủng bố" theo nghĩa một người chống lại chính phủ được ghi lại tại Ailen năm 1866 và tại Nga năm 1883. Khái niệm này được dùng để chỉ những kẻ chống phá chính quyền với triết lý và lý tưởng vô chính phủ, phủ nhận nhà nước, các đạo luật do nhà nước ban hành và tài sản của công dân.

Trên bình diện quốc tế, lần đầu tiên khái niệm "khủng bố quốc tế" được sử dụng tại diễn đàn của 06 hội nghị quốc tế về thống nhất hóa luật hình sự (năm 1927). Các hội nghị này đã lưu ý cộng đồng quốc tế về vấn đề chống khủng bố quốc tế và đã hoàn thành việc xếp loại các tội phạm trong nội hàm khái niệm khủng bố quốc tế, gián tiếp góp phần đưa ra quyết định loại bỏ một số hành vi khỏi nhóm tội phạm chính trị không bị dẫn độ trong điều ước quốc tế về lĩnh vực này. Tiếp đó, vào năm 1934, Hội nghị quốc tế về thống nhất hóa luật hình sự được triệu tập tại Madrid (Tây Ban Nha) đã thành công trong việc đưa ra một định nghĩa khủng bố, theo đó, đây là việc sử dụng biện pháp bất kỳ có khả năng khủng bố dân cư nhằm mục đích phá hủy toàn bộ cơ cấu tổ chức xã hội, chống phá nhân dân.

Năm 1934, Hội quốc liên đã thành lập một Ủy ban đặc biệt gồm 11 quốc gia để soạn thảo công ước chống các tội phạm được thực hiện nhằm mục đích chính trị và khủng bố. Bản dự thảo điều ước sau đó đã được 20 quốc gia thông qua tại Gior ne vơ ngày 16-11-1937. Công ước năm 1937 được ghi nhận là sự cố gắng của cộng đồng quốc tế trong việc đấu tranh phòng, chống khủng bố và có tác động thúc đẩy sự hợp tác giữa các quốc gia trong lĩnh vực này.

Sau Công ước Gior ne vơ 1937, dưới sự nỗ lực của Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế khác (như Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế ICAO, Tổ chức Hàng

hải quốc tế IMO...), nhiều Công ước quốc tế liên quan đến phòng, chống khủng bố đã tiếp tục được ban hành.

Hiện nay, trong khuôn khổ Liên hợp quốc và các tổ chức thành viên (ICAO, IMO, IAEA...) có 14 điều ước quốc tế đa phương về chống khủng bố đã được thông qua. Ngoài ra còn rất nhiều điều ước quốc tế khu vực, hiệp định quốc tế song phương và các nghị quyết của Đại hội đồng, Hội đồng bảo an Liên hợp quốc về các biện pháp đấu tranh chống khủng bố. Mặc dù, hệ thống văn bản pháp lý quốc tế về chống khủng bố tương đối lớn, tuy nhiên chưa văn bản nào đưa ra được định nghĩa rõ ràng, toàn diện về khủng bố.

Trong 14 điều ước quốc tế thuộc khuôn khổ Liên hợp quốc về đấu tranh chống khủng bố hiện nay chỉ có 3 công ước trực tiếp nhắc đến khái niệm "khủng bố" (terrorism) ngay tại tiêu đề, đó là: Công ước New York năm 1997 về trừng trị khủng bố bằng bom (International convention for the suppression of terrorist bombings); Công ước New York năm 1999 về trừng trị việc tài trợ khủng bố (International convention for the suppression of the financing of terrorism); Công ước New York năm 2005 về ngăn chặn các hành vi khủng bố hạt nhân (International convention for the suppression of acts of nuclear terrorism). Trong đó, Công ước New York năm 1999 về trừng trị hành vi tài trợ khủng bố bên cạnh việc định nghĩa hành vi tài trợ khủng bố đã gián tiếp quy định thế nào là khủng bố. Công ước New York năm 1997 về trừng trị khủng bố bằng bom và Công ước New York năm 2005 về ngăn chặn các hành vi khủng bố hạt nhân chỉ đưa ra định nghĩa về từng loại hành vi khủng bố cụ thể. Ngoại trừ 3 Công ước nêu trên, 11 Công ước còn lại không nhắc đến khái niệm khủng bố một cách trực tiếp ở tiêu đề mà chỉ quy định về những tội phạm mà việc thực hiện các tội phạm đó được coi như biểu hiện của khủng bố quốc tế. Hầu hết các điều ước quốc tế khu vực cũng không đưa ra được định nghĩa khủng bố. Các điều ước này trong phạm vi hợp tác đấu tranh chống khủng bố lại dẫn ra những hành vi được quy định tại các công ước quốc tế đa phương của Liên hợp quốc. Ví dụ, Công ước của châu Âu về chống khủng bố năm 1977 ngay tại Điều 1 đã đưa ra các hành vi thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước, yêu cầu các quốc gia thành viên phải tội phạm hoá, đó là các hành vi được nêu trong Công ước La Haye năm 1970 về trừng trị việc chiếm giữ bất hợp pháp tàu bay; Công ước Montreal năm 1971 về việc trừng trị các hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hàng không dân dụng; Công ước New York năm 1973 về việc ngăn ngừa và trừng trị các tội phạm chống lại những người được hưởng bảo hộ quốc tế, bao gồm viên chức ngoại giao.

Không chỉ các điều ước quốc tế mà các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về các biện pháp phòng, chống khủng bố cũng không đưa ra định nghĩa cụ thể nào về khủng bố. Ngay cả Nghị quyết số 1373 ngày 28/9/2001 làm cơ sở ra đời Ủy ban chống khủng bố thuộc Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc mặc dù kêu gọi "các quốc gia hợp tác khẩn thiết nhằm phòng và trấn áp các hành động khủng bố, thông qua sự tăng cường hợp tác và thực hiện đầy đủ các công ước quốc tế liên quan đến chủ nghĩa khủng bố" cũng không đưa ra định nghĩa khủng bố.

Bên cạnh các điều ước quốc tế, để ngăn chặn hoạt động khủng bố, trừng trị hành vi xâm hại tới hòa bình, an ninh, các quốc gia đã có nhiều nỗ lực trong việc đưa ra khái niệm khủng bố. Nhìn chung, mỗi quốc gia có phương thức quy định

khác nhau, quy định cụ thể mang tính liệt kê hoặc quy định chung mang tính định hướng và đều đưa ra quy định xác định một số dấu hiệu cơ bản nhận biết hoạt động khủng bố. Tuy nhiên, những dấu hiệu này theo pháp luật của các nước khác nhau cũng có sự khác biệt nhất định.

Theo Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt Nam do Nhà xuất bản Công an nhân dân xuất bản năm 2000 thì:

“Khủng bố là hành động dùng bạo lực của cá nhân, của một tổ chức, một nhà nước hoặc liên minh nhà nước để đe dọa, cưỡng bức đối phương, khiến họ vì khiếp sợ mà phải chịu khuất phục. Các hình thức khủng bố thường là bắt cóc, ám sát, đánh bom...”

“Khủng bố quốc tế là khủng bố nhằm vào cá nhân, tổ chức hoặc mục tiêu được pháp luật quốc tế bảo vệ: giết người đứng đầu nhà nước, Chính phủ, đại diện ngoại giao và các đại diện khác, phá hủy tài sản công đại sứ quan, trụ sở của phái đoàn đại diện của các tổ chức giải phóng dân tộc, các tổ chức quốc tế; phá hoại hệ thống giao thông quốc tế... với mục đích gây sức ép đối với chính sách đối nội, đối ngoại của các quốc gia”.

Theo Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ do Nhà xuất bản Đà Nẵng xuất bản năm 2006 thì *“Khủng bố là dùng biện pháp tàn bạo làm cho khiếp sợ để cai trị”*.

Chỉ thị số 25/2007/CT-TTg ngày 15/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống khủng bố trong tình hình mới đã đưa ra khái niệm: “... Khủng bố là hoạt động có tổ chức do cơ quan tình báo nước ngoài chỉ đạo hoặc do tổ chức khủng bố quốc tế, tổ chức “tôn giáo cực đoan”, lực lượng phản động người Việt lưu vong ở nước ngoài, bọn phản động trong nước hoặc bọn tội phạm hình sự hoạt động có tổ chức sử dụng vũ khí, chất nổ, chất độc hại, lợi dụng công nghệ thông tin, tấn công vào các cơ quan nhà nước, cơ quan nước ngoài tại Việt Nam, nơi công cộng, ám sát, bắt cóc con tin, khống chế người hoặc phương tiện giao thông phá hủy các công trình công cộng, công trình quan trọng về an ninh quốc gia, xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tính mạng, tài sản, uy hiếp tinh thần của cán bộ, công chức, công dân, lợi ích của nước ngoài ở Việt Nam, nhằm chống lại chính quyền nhân dân, gây nguy hại cho an ninh quốc gia, gây khó khăn cho quan hệ quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự Việt Nam (19/6/2009) không đưa ra định nghĩa về khủng bố, mà trong luật chỉ liệt kê các hành vi phạm tội khủng bố và các khung hình phạt đối với các hành vi đó.

Như vậy, cho đến thời điểm hiện tại, cộng đồng quốc tế vẫn chưa đưa ra được định nghĩa chung hoàn chỉnh về khủng bố mà mới chỉ ghi nhận một số hành vi nhất định là khủng bố và các biện pháp đề hợp tác đấu tranh chống lại các hành vi này. Song, những hành vi được ghi nhận này đã ít nhiều phản ánh được bản chất của hiện tượng khủng bố. Chúng ta có thể nhận biết hành động khủng bố dựa trên một số dấu hiệu như: dấu hiệu về động cơ chính trị của hành vi bạo lực; dấu hiệu về mục đích của hành vi bạo lực, các yếu tố chủ thể, khách thể của hoạt động khủng bố...

Qua nghiên cứu các văn bản pháp lý quốc tế, quy định pháp luật một số quốc gia về khủng bố, theo quan điểm của tác giả, khủng bố là hành vi bạo lực hoặc đe dọa bạo lực do các cá nhân hoặc tổ chức thực hiện tác động đến tính mạng, sức khoẻ

(tinh thần và thể chất), tài sản của người dân và các mục tiêu dân sự khác nhằm đạt được mục đích chính trị (ép buộc Chính phủ, tổ chức, cá nhân hành động hoặc không được thực hiện hành động nào đó vì lý do tôn giáo, sắc tộc...).

1.1.2. Nguyên nhân dẫn đến hành động khủng bố quốc tế

Hoạt động khủng bố được thực hiện dưới nhiều hình thức, do nhiều lực lượng, thể lực khác nhau thực hiện. Chúng ta có thể lý giải một số nguyên nhân dẫn đến hành động khủng bố như sau:

- Về khía cạnh chính trị của những hành động khủng bố: Các mâu thuẫn dân tộc và xung đột sắc tộc, tôn giáo là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến những hành động khủng bố quốc tế.

- Về khía cạnh kinh tế: Tình trạng đói nghèo, phân cực giàu nghèo quá lớn, thất nghiệp là những lý do thúc đẩy một bộ phận của xã hội gia nhập lực lượng khủng bố.

1.2. Đặc điểm của khủng bố quốc tế

1.2.1. Đặc điểm của hoạt động khủng bố

Qua nghiên cứu một số khái niệm khủng bố trong các văn bản pháp luật quốc tế và pháp luật của một số quốc gia và thực tiễn quá trình phát triển của chủ nghĩa khủng bố trong những năm trở lại đây, có thể nhận diện hoạt động khủng bố qua một số đặc điểm sau:

- Hoạt động khủng bố thường nhắm đến mục tiêu là cộng đồng dân cư với mục đích gieo rắc sự sợ hãi, nỗi kinh hoàng trong một bộ phận nhân dân. Những kẻ khủng bố muốn thông qua các hành động đó để gây ra ảnh hưởng xấu đến ổn định xã hội, đến phát triển kinh tế của quốc gia, qua đó thực hiện cho được mục đích chính trị của chúng.

- Hoạt động khủng bố quốc tế thường được thực hiện dưới nhiều hình thức, đó là những hành vi sử dụng bạo lực hoặc đe dọa sử dụng bạo lực; hành vi phá hoại, phá hủy hoặc đe dọa phá hoại, phá hủy... Việc sử dụng bạo lực đối với con người được thực hiện dưới nhiều hành vi như bắt cóc, giết người, hành hung, gây thương tích... Việc phá hủy, phá hoại các mục tiêu vật chất khác được thực hiện dưới hình thức như đặt bom mìn, gây nổ, thiêu hủy hoặc sử dụng các loại vũ khí hết sức nguy hiểm khác.

- Hoạt động khủng bố luôn gây ra những hậu quả rất nghiêm trọng đối với một quốc gia hoặc một chính phủ.

1.2.2. Đặc điểm pháp lý của tội khủng bố

1.2.2.1. Chủ thể của tội phạm khủng bố quốc tế

Xác định chủ thể của tội phạm khủng bố quốc tế hiện nay vẫn đang là vấn đề tranh cãi.

Theo các Công ước quốc tế về phòng, chống khủng bố, chủ thể của tội phạm khủng bố chủ yếu là các cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, vấn đề đang cần làm rõ hiện nay là liệu quốc gia có thể coi là chủ thể của tội phạm khủng bố?

Khoa học pháp lý Xô viết đã từng ghi nhận khả năng quốc gia là chủ thể chủ yếu thực hiện các hành vi khủng bố, theo đó, khủng bố quốc tế là hành vi được tổ chức bởi các quốc gia nước ngoài nhằm mục đích tạo ra ảnh hưởng đến chính sách đối nội hoặc đối ngoại của quốc gia khác, gây ra sự căng thẳng, xung đột quốc tế hoặc chiến tranh. Còn theo quan điểm của một số nước A-rập trên diễn đàn của Ủy

ban Adhoc của Liên hợp quốc về các vấn đề khủng bố cũng nhấn mạnh đến "khủng bố nhà nước", tới các hành vi bất hợp pháp bằng vũ lực của nước này trên lãnh thổ nước khác hoặc các trường hợp nhượng bộ, che giấu hay giúp đỡ của quốc gia đối với các nhóm, tổ chức khủng bố tiến hành hoạt động chống lại nước khác.

Tuy vậy, quan điểm này chưa được tất cả các quốc gia tán đồng. Nhiều quốc gia cho rằng không nên đưa quốc gia hoặc chính phủ vào nhóm chủ thể của tội phạm khủng bố quốc tế. Vì quy định hiện hành của luật quốc tế nghiêm cấm các quốc gia sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế ngoại trừ một số trường hợp ngoại lệ được xác định cụ thể. Luật quốc tế nghiêm cấm các hành vi như xâm lược, diệt chủng, tội ác chống nhân loại, chống hòa bình và trong chừng mực nào đó, khủng bố quốc gia lại nằm trong khuôn khổ các hoạt động ủng hộ các hình thức xâm lược, mà xâm lược là hành vi hoàn toàn trái với các quy định hiện hành của pháp luật quốc tế.

Một số Công ước quốc tế về phòng, chống khủng bố cũng xác định hành động quân sự của quốc gia không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước. Ví dụ: Công ước quốc tế về trừng trị việc khủng bố bằng bom tại phần mở đầu có nêu: "Lưu ý rằng các hoạt động quân sự của các quốc gia được điều chỉnh theo các quy tắc của luật pháp quốc tế nằm ngoài khuôn khổ của Công ước này và việc loại trừ một số hành động của nhất định ra ngoài phạm vi điều chỉnh của Công ước này không có nghĩa là bỏ qua hoặc hợp pháp hóa các hành vi bất hợp pháp, hoặc loại trừ việc truy tố theo các luật khác".

Từ phân tích trên, có thể khẳng định theo quan điểm được thừa nhận chung hiện nay, chủ thể thực hiện tội phạm khủng bố quốc tế là chủ thể phi quốc gia, đó là các cá nhân hoạt động dưới hình thức băng nhóm, tổ chức có kỷ luật chặt chẽ, có tôn chỉ mục đích, có thế lực vững mạnh và có quy mô toàn cầu hoặc khu vực. Vấn đề quốc gia có được coi là chủ thể tội phạm khủng bố không đến nay vẫn đang còn nhiều tranh luận và chưa đi đến kết luận cuối cùng.

Tuy nhiên, những hành động mang tính chất khủng bố do các quốc gia thực hiện cũng cần được xem xét, nghiên cứu để xây dựng các quy phạm pháp luật quốc tế điều chỉnh nhằm ngăn ngừa, trừng trị kịp thời những hành vi bất hợp pháp do quốc gia tiến hành.

1.2.2.2. Khách thể của tội phạm khủng bố quốc tế

Khách thể của tội phạm khủng bố quốc tế là các quan hệ xã hội được các điều ước quốc tế đa phương về ngăn ngừa và trừng trị khủng bố quốc tế bảo vệ và bị tội phạm khủng bố quốc tế xâm hại. Tội phạm khủng bố xâm hại đến nhiều quan hệ xã hội do vậy khách thể của tội phạm này rất đa dạng bao gồm: quyền, tự do cơ bản của con người, trật tự an toàn công cộng, hoà bình và an ninh quốc tế, mối quan hệ tốt đẹp giữa các quốc gia v.v... Tuy xâm phạm đến nhiều quan hệ xã hội nhưng khách thể trực tiếp, thể hiện đầy đủ nhất tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi khủng bố quốc tế chính là hoà bình và an ninh quốc tế. Cho đến thời điểm hiện tại, chúng ta có thể khẳng định tội phạm khủng bố là tội phạm có "tính quốc tế" nên khách thể của tội phạm khủng bố không chỉ giới hạn trong phạm vi quốc gia mà trên phạm vi toàn cầu, đó là hoà bình, an ninh quốc tế, lợi ích của nhân loại, là quan hệ bình thường ổn định giữa các quốc gia hoặc là tính mạng, tài sản, sức khỏe, tự do, danh dự và các quyền con người cơ bản của các công dân thuộc quốc gia đó.

1.2.2.3. Mặt khách quan của tội phạm khủng bố quốc tế

Mặt khách quan của tội phạm khủng bố quốc tế là mặt biểu hiện bên ngoài của tội phạm khủng bố quốc tế, diễn ra hoặc tồn tại bên ngoài thế giới khách quan.

Trong mặt khách quan của tội phạm khủng bố quốc tế, hành vi là biểu hiện cơ bản nhất. Hành vi của tội phạm khủng bố quốc tế là những hành vi mang tính bạo lực hoặc đe dọa bạo lực, gây nguy hiểm xâm hại đến loài người, gây hậu quả và thiệt hại nghiêm trọng cho các quan hệ xã hội là khách thể của tội phạm khủng bố quốc tế. Đó là thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tinh thần của con người, an ninh của quốc gia và quốc tế. Những hành vi này có thể bằng hành động hay không hành động.

Có thể nhận thấy đa phần hành vi khủng bố là các hành vi sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, tuy nhiên hiện nay, với sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, hành vi khủng bố đã mang tính chất đa dạng hơn. Tội phạm khủng bố có thể tiến hành khủng bố bằng các phương không mang tính vũ lực như chống phá bằng công nghệ thông tin (tin tặc); làm ô nhiễm nguồn nước, phát tán mầm bệnh...

1.2.2.4. Mặt chủ quan của tội phạm khủng bố quốc tế

Tội phạm khủng bố quốc tế được thực hiện một cách cố ý trực tiếp, thủ phạm thực hiện các hành vi khủng bố này nhận thức rõ tính chất nguy hiểm của hành vi của mình, thấy trước hậu quả nghiêm trọng của hành vi đó và mong muốn cho hậu quả đó xảy ra.

Mục đích của tội phạm khủng bố quốc tế là kết quả trong ý thức chủ quan mà người phạm tội phải đạt được khi thực hiện hành vi phạm tội. Mục đích của tội phạm khủng bố quốc tế không chỉ là thực hiện tội phạm mà còn là tạo ra sự bất ổn trong xã hội, gây thiệt hại cho các quốc gia và các tổ chức quốc tế, gây sự chú ý đến các vấn đề đang tồn tại và chưa được giải quyết, buộc các quốc gia và các chủ thể khác phải nhượng bộ và đáp ứng yêu cầu của chúng.

1.2.2.5. Tính quốc tế của tội phạm khủng bố quốc tế

Ở tội phạm khủng bố quốc tế, "tính quốc tế" là dấu hiệu đặc biệt quan trọng. "Tính quốc tế" của tội phạm khủng bố quốc tế được thể hiện ở nhiều yếu tố khác nhau.

Trước hết, "tính quốc tế" thể hiện ở địa bàn hoạt động của tội phạm khủng bố quốc tế. Tội phạm khủng bố quốc tế hoạt động vượt ra ngoài phạm vi lãnh thổ của một quốc gia, xuyên quốc gia, xuyên lục địa và có thể trên phạm vi toàn cầu.

"Tính quốc tế" còn thể hiện ở chủ thể thực hiện tội phạm bao gồm nhiều người có quốc tịch khác nhau hoặc một người có nhiều quốc tịch, cũng có thể dựa vào nạn nhân của hành vi khủng bố quốc tế - nạn nhân của hành vi khủng bố quốc tế có nhiều quốc tịch khác nhau.

"Tính quốc tế" còn thể hiện ở chỗ việc đấu tranh phòng, chống tội phạm khủng bố quốc tế muốn có hiệu quả phải có sự nỗ lực chung thống nhất của loài người, sự hợp tác tích cực của các quốc gia và các tổ chức quốc tế. Bởi hậu quả của tội phạm khủng bố quốc tế là làm phát sinh các mối quan hệ tố tụng hình sự phức tạp giữa các quốc gia, đó là vấn đề thẩm quyền xét xử và dẫn độ tội phạm.

1.2.3. Đặc điểm chủ yếu của hoạt động khủng bố quốc tế hiện nay

Hoạt động khủng bố quốc tế hiện nay mang một số đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, các phần tử còn sót lại của tổ chức khủng bố Al Qaeda và thế lực Hồi giáo cực đoan khác vẫn là lực lượng nòng cốt của khủng bố quốc tế.

Thứ hai, các vụ khủng bố xảy ra ở Nam Á, Trung Đông, châu Phi, Đông Nam Á... cho thấy khủng bố đã mở rộng mục tiêu tấn công của mình ra ngoài phạm vi các nước phương Tây.

Thứ ba, xu hướng tiến hành các vụ tấn công khủng bố ở các quốc gia đang phát triển ngày càng nổi bật.

Thứ tư, "Đánh bom tự sát" trở thành thủ đoạn tấn công quan trọng của các thế lực khủng bố quốc tế.

Thứ năm, mục tiêu có xu hướng mở rộng.

Trước kia, khi tiến hành hoạt động khủng bố, các phân tử khủng bố đều có mục tiêu chính trị rõ ràng: khi thì để đạt được mục đích "chính đáng" của bản thân, khi thì để thực hiện mục tiêu thay đổi xã hội... nhưng nhìn chung mục tiêu mà các phân tử khủng bố tấn công thường có ý nghĩa tượng trưng nhất định như các đại sứ quán, căn cứ quân sự, các công trình quan trọng... Nhưng thời gian gần đây, mục tiêu mà các phân tử khủng bố nhằm vào thường không mang ý nghĩa tượng trưng rõ ràng mà mở rộng tấn công vào các mục tiêu dân sự như tàu chở dầu, khách du lịch.

Thứ sáu, kết cấu của các tổ chức khủng bố quốc tế có xu hướng lỏng lẻo, tản mát hơn.

Sau sự kiện 11-9, dưới sự truy lùng ráo riết của các quốc gia, các tổ chức khủng bố quốc tế đã thay đổi quy mô, chiến lược và cơ cấu tổ chức để phù hợp với bối cảnh. Lực lượng khủng bố của các tổ chức không tập trung mà phân chia rải rác, liên kết lỏng lẻo với nhau hơn. Hàng loạt các vụ khủng bố được tiến hành đa phần là do các tổ chức quy mô nhỏ thực hiện, thậm chí do một số cá nhân không thuộc tổ chức nào thực hiện.

Thứ bảy, hình thức khủng bố biến hóa đa dạng.

Thời gian đầu khi chủ nghĩa khủng bố mới xuất hiện, các phân tử khủng bố thường dùng các phương thức như ám sát, bắt cóc, đặt bom... Nhưng đến nay, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, phương thức tiến hành khủng bố cũng không ngừng được biến hóa, thay đổi. Bên cạnh các phương thức truyền thống, đã xuất hiện tội phạm khủng bố sử dụng công nghệ cao.

Kết luận chương 1

Hiện nay, mặc dù, hệ thống văn bản pháp lý quốc tế về chống khủng bố tương đối lớn, tuy nhiên chưa văn bản nào đưa ra được định nghĩa rõ ràng, toàn diện, được thừa nhận chung về khủng bố mà mới chỉ ghi nhận một số hành vi nhất định là khủng bố và các biện pháp để hợp tác đấu tranh chống lại các hành vi này. Song, những hành vi được ghi nhận này đã ít nhiều phản ánh được bản chất của hiện tượng khủng bố. Chúng ta có thể nhận biết hành động khủng bố dựa trên một số dấu hiệu như: dấu hiệu về động cơ chính trị của hành vi bạo lực; dấu hiệu về mục đích của hành vi bạo lực, các yếu tố chủ thể, khách thể của hoạt động khủng bố...

Trên cơ sở tìm hiểu khái niệm về khủng bố của cộng đồng quốc tế và của một số quốc gia trên thế giới, phân tích nguyên nhân dẫn đến hoạt động khủng bố, đặc điểm của hoạt động khủng bố, đặc điểm pháp lý của hoạt động khủng bố, có thể nhận định: khủng bố là hành vi bạo lực hoặc đe dọa bạo lực do các cá nhân hoặc tổ

chức thực hiện tác động đến tính mạng, sức khoẻ (tinh thần và thể chất), tài sản của người dân và các mục tiêu dân sự khác nhằm đạt được mục đích chính trị (ép buộc Chính phủ, tổ chức, cá nhân hành động hoặc không được thực hiện hành động nào đó vì lí do tôn giáo, sắc tộc...).

Chương 2

KHÁI QUÁT KHUNG PHÁP LÝ QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ

2.1. Khái quát khung pháp lý quốc tế về phòng, chống khủng bố

Trước sự đe dọa của hoạt động khủng bố tới hòa bình, an ninh quốc tế, cộng đồng quốc tế đã chung tay xây dựng hệ thống quy phạm pháp lý quốc tế điều chỉnh vấn đề khủng bố. Có thể khái quát hệ thống pháp luật quốc tế về phòng, chống khủng bố gồm: Các điều ước quốc tế (Điều ước quốc tế đa phương, điều ước quốc tế song phương, điều ước quốc tế toàn cầu, điều ước quốc tế khu vực...), Nghị quyết của Liên hợp quốc liên quan đến việc phòng, chống khủng bố...

2.1.1. Điều ước quốc tế

2.1.1.1. Điều ước quốc tế đa phương

Hiện nay, cộng đồng quốc tế đã xây dựng được 14 điều ước đa phương về chống khủng bố quốc tế:

- Công ước Tokyo năm 1963 về các tội phạm và một số hành vi khác thực hiện trên tàu bay;
- Công ước Lahay 1970 về trừng trị việc chiếm giữ bất hợp pháp tàu bay;
- Công ước Montreal năm 1971 về trừng trị những hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hàng không dân dụng;
- Công ước về phòng ngừa và trấn áp các tội phạm chống lại người được hưởng sự bảo hộ quốc tế, kể cả viên chức ngoại giao năm 1973;
- Công ước quốc tế bảo vệ về mặt vật lý vật liệu hạt nhân năm 1979;
- Công ước quốc tế về chống bắt cóc con tin năm 1979;
- Nghị định thư Montreal năm 1988 về trừng trị các hành vi bạo lực bất hợp pháp tại các cảng hàng không phục vụ hàng không dân dụng quốc tế;
- Công ước về trấn áp các hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn hành trình hàng hải năm 1988;
- Nghị định thư về trấn áp các hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn các công trình cố định trên thềm lục địa năm 1988;
- Công ước về đánh dấu vật liệu nổ dẻo nhằm mục đích phát hiện năm 1991;
- Công ước quốc tế về trấn áp hành vi khủng bố bằng bom năm 1997;
- Công ước quốc tế về trấn áp hành vi tài trợ cho khủng bố năm 1999;
- Công ước New York năm 2005 về ngăn chặn hoạt động khủng bố hạt nhân;
- Công ước về ngăn ngừa những hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hàng không dân dụng quốc tế năm 2010.

Đây là những văn bản pháp lý quan trọng về tăng cường hợp tác giữa các quốc gia để ngăn ngừa và trừng trị tội phạm khủng bố quốc tế, lên án mạnh mẽ các hoạt

động khủng bố, và khẳng định sự cần thiết phải đấu tranh chống lại các hành vi khủng bố dưới mọi hình thức.

2.1.1.2. Điều ước quốc tế khu vực

Vấn đề chống khủng bố là mối quan tâm của toàn nhân loại. Bên cạnh điều ước quốc tế đa phương mang tính toàn cầu thì trong khuôn khổ của khu vực (châu Âu, Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ...), các quốc gia, tổ chức quốc tế khu vực cũng ký kết những điều ước quốc tế để ngăn ngừa và đấu tranh chống tội phạm khủng bố trong phạm vi khu vực của mình.

2.1.1.3. Điều ước quốc tế song phương

Nhằm ngăn ngừa tội phạm khủng bố, tăng cường hợp tác trong đấu tranh chống khủng bố, bên cạnh việc tham gia vào các điều ước quốc tế đa phương, khu vực, các quốc gia cũng đã ký kết các hiệp định song phương với nhau. Có thể kể đến một số hiệp định song phương về phòng, chống khủng bố như: Hiệp định Hợp tác và Đối tác (PCA) giữa Indonesia và Liên minh châu Âu (EU) ký ngày 9/11/20009 tại thủ đô Jakarta, Indonesia; Hiệp định hợp tác Trung Quốc-Nga về chống khủng bố, ly khai và cực đoan; Thỏa thuận hợp tác chống khủng bố Mỹ - Ấn Độ năm 2010 (CTCA); Thỏa thuận giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Iran về chống khủng bố năm 2007; Bản ghi nhớ về hợp tác chống khủng bố quốc tế giữa Bangladesh và Australia 2008 (ký ngày 24/12/2008 tại Dhaka)...

2.1.2. Nghị quyết chống khủng bố của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc

Là một trong sáu cơ quan chính của Liên hợp quốc, Hội đồng Bảo an được thành lập nhằm duy trì hoà bình và an ninh quốc tế. Theo Điều 39 của Hiến chương Liên hợp quốc, Hội đồng Bảo an là cơ quan duy nhất của Liên hợp quốc có quyền quyết định đánh giá thực tại của các mối đe dọa đối với hoà bình, phá hoại hoà bình hoặc hành động xâm lược, và sẽ khuyến nghị hoặc quyết định các biện pháp cần được tiến hành phù hợp với các Điều 41 và 42, để duy trì hoặc khôi phục hoà bình và an ninh quốc tế. Trong khi thực thi chức năng này, Hội đồng Bảo an được coi là hành động với tư cách thay mặt cho tất cả các thành viên Liên hợp quốc. Trên thực tế, những chức năng mà Hội đồng Bảo an được trao có thể được coi là để nhằm 3 mục tiêu: gìn giữ hoà bình, văn hồi hoà bình và kiến tạo hoà bình.

Trong lĩnh vực chống khủng bố, để thực hiện nhiệm vụ của mình, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã cho ban hành nhiều Nghị quyết về chống khủng bố như: Nghị quyết số 1267 năm 1999 (Nghị quyết được Hội đồng Bảo an thông qua tại phiên họp thứ 4051 ngày 15 tháng 10 năm 1999) về tình hình khủng bố ở Afghanistan; Nghị quyết số 1333 (2000) ngày 19 tháng 12 năm 2000; Nghị quyết số 1363 (2001) ngày 30 tháng 7 năm 2001; Nghị quyết số 1373 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về phong tỏa, tịch thu tài sản của các phần tử khủng bố và tài trợ cho khủng bố ngày 28/9/2001; Nghị quyết số 1390 (2002) ngày 16 tháng 01 năm 2002; Nghị quyết số 1452 ngày 20 tháng 12 năm 2002. Trong năm 2003: Hội đồng Bảo an đã thông qua 04 nghị quyết liên quan trực tiếp đến chủ nghĩa khủng bố. Nghị quyết 1456 được các Ngoại trưởng của Hội đồng Bảo an soạn thảo vào tháng 01/2003 đã củng cố thêm cam kết của Hội đồng trong việc chống lại chủ nghĩa khủng bố và Nghị quyết 1455 (được Hội đồng bảo an thông qua tại phiên họp thứ 4686 ngày 17

tháng 1 năm 2003) nhấn mạnh nhiệm vụ của Ủy ban Các lệnh Trừng phạt (do Hội đồng Bảo an thành lập, quản lý danh sách các cá nhân và các tổ chức có liên quan đến al-Qaeda, Taliban, và/hoặc Osama Bin Laden bị trừng phạt theo các lệnh trừng phạt quốc tế như phong tỏa tài sản, cấm đi lại và cấm vận vũ khí, mà các nước thành viên có nghĩa vụ phải thực hiện).. Các Nghị quyết 1465 và 1516 đã lên án những hành động khủng bố cụ thể là ở Bogota, Columbia và ở Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ.

Tiếp đó, năm 2005, Hội đồng Bảo an Nghị quyết số 1624 năm 2005 về các biện pháp bổ sung chống các hành vi kích động khủng bố. Trong bản Nghị quyết 1624 được thông qua năm 2005, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã kêu gọi tất cả 191 nước thành viên "dùng luật pháp cấm hành động xúi giục thực hiện các hành động khủng bố" và "không cung cấp nơi ẩn náu an toàn" cho bất kỳ kẻ nào dù chỉ mới bị nghi là xúi giục khủng bố.

Không chỉ ban hành nhiều Nghị quyết về phòng, chống khủng bố, Hội đồng Bảo an còn có nhiều cơ chế để giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, trong đó có việc thành lập các Ủy ban và thiết lập cơ chế báo cáo quốc gia. Với những động thái này, Hội đồng Bảo an đã phản ứng kịp thời trước những diễn biến mới của khủng bố quốc tế và đang dần khẳng định vị trí của mình trong tiến trình chống khủng bố nói riêng và duy trì hòa bình, an ninh quốc tế nói chung.

2.2. Một số điểm hạn chế của pháp luật quốc tế về phòng, chống khủng bố hiện nay và phương hướng hoàn thiện

Tuy hệ thống các công ước quốc tế làm cơ sở cho hoạt động chống khủng bố đã tương đối đầy đủ nhưng hiện nay chưa có một công ước toàn diện về chống khủng bố cũng như chưa có một định nghĩa pháp lý chính xác, đầy đủ về khủng bố quốc tế. Vì vậy, trong thời gian tới cộng đồng quốc tế cần sớm hoàn thiện và thông qua công ước toàn diện về chống khủng bố, trong đó xây dựng thành công định nghĩa pháp lý về khủng bố quốc tế; từng bước hoàn thiện cơ chế riêng, thống nhất về chống khủng bố, bảo đảm sự phối hợp tốt giữa các cơ quan của Liên hợp quốc (như Đại hội đồng, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc).

Thứ nhất, cần hoàn thiện cơ sở pháp lý quốc tế về ngăn ngừa và trừng trị khủng bố quốc tế. Đó là việc xúc tiến xây dựng điều ước quốc tế đa phương toàn cầu có tính tổng thể về chống khủng bố quốc tế (Công ước Châu Âu năm 1977 về chống khủng bố là điều ước điển hình tuy nhiên chỉ có tính khu vực), trong đó chú trọng xây dựng một định nghĩa được thừa nhận chung về khủng bố quốc tế.

Thứ hai, cần sửa đổi điều khoản về dẫn độ trong các điều ước quốc tế đa phương về chống khủng bố quốc tế với nội dung: quy định nghĩa vụ dẫn độ bắt buộc của các quốc gia thành viên khi tham gia điều ước với khẳng định dẫn độ là công cụ hữu hiệu trong cuộc đấu tranh với mỗi nguy cơ này.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức quốc tế Liên hợp quốc với vai trò đứng ra khuyến cáo, tổ chức các quốc gia thành viên, phối hợp chặt chẽ với nhau trong cuộc đấu tranh chống khủng bố quốc tế. Tăng cường thành lập Interpol khu vực, nâng cao chất lượng của Interpol quốc tế với việc thành lập một ban chuyên trách về khủng bố quốc tế.

Thứ tư, tất cả các nước cần tuyệt đối bãi bỏ việc cấp quy chế cư trú chính trị cho tội phạm khủng bố cũng như cho những người dung túng, ủng hộ chúng, nếu không, điều này sẽ phá vỡ tính thống nhất và sự tin cậy lẫn nhau trong liên minh chống khủng bố, đồng thời là sự biện hộ cho các hoạt động khủng bố tiếp tục thực hiện những hành vi tội ác tại nhiều nơi trên thế giới.

Trong nỗ lực hoàn thiện hệ thống khung pháp lý về phòng, chống khủng bố quốc tế, hiện nay, các quốc gia thành viên đang đàm phán một điều ước quốc tế bổ sung, một dự thảo Công ước quốc tế toàn diện về chống khủng bố. Công ước này sẽ bổ sung và hoàn thiện khung pháp lý quốc tế về phòng, chống khủng bố và sẽ xây dựng, phát triển những nguyên tắc cơ bản mang tính định hướng đã hiện diện trong các công ước về phòng, chống khủng bố gần đây: tầm quan trọng của việc hình sự hóa tội phạm khủng bố, trừng phạt theo pháp luật và truy tố hoặc dẫn độ kẻ phạm tội; sự cần thiết loại trừ sự lập pháp mà thiết lập những ngoại lệ để hình sự hóa trên phương diện chính sách, triết học, hệ tư tưởng (ý thức hệ), mang tính chủng tộc (đặc trưng cho chủng tộc), dân tộc, tôn giáo hay những nền tảng tương tự; một sự kêu gọi mạnh mẽ các quốc gia thành viên hành động ngăn ngừa khủng bố; và nhấn mạnh sự cần thiết của việc các quốc gia hợp tác, trao đổi thông tin và cung cấp cho nhau những giải pháp hỗ trợ nhau trong việc kết nối ngăn ngừa, điều tra và truy tố những hành vi khủng bố.

Kết luận chương 2

Đấu tranh phòng, chống tội phạm khủng bố là một trong những hoạt động được cộng đồng quốc tế quan tâm. Cho đến nay, cộng đồng quốc tế đã xây dựng được 14 công ước và nghị định thư về ngăn ngừa và trừng trị khủng bố, đồng thời, nhiều Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về phòng, chống khủng bố đã được thông qua, nhiều điều ước quốc tế khu vực, điều ước quốc tế song phương giữa các quốc gia đã được ký kết. Điều này đã tạo lập cơ sở pháp lý cho hoạt động đấu tranh chống khủng bố. Tuy nhiên, do chưa có được một định nghĩa thống nhất về khủng bố, tội phạm khủng bố nên hiệu quả hợp tác quốc tế giữa các quốc gia và hiệu quả đấu tranh chung chống khủng bố quốc tế bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, qua việc phân tích nội dung cơ bản của các công ước quốc tế về phòng, chống khủng bố; các quy định cụ thể về những hành vi được điều chỉnh theo các điều ước quốc tế đa phương về ngăn ngừa và trừng trị khủng bố; việc xác định thẩm quyền xét xử đối với tội phạm khủng bố quốc tế theo các điều ước quốc tế đa phương; quy định về dẫn độ tội phạm trong các điều ước quốc tế đa phương về ngăn ngừa và trừng trị khủng bố quốc tế, cho thấy nhiều điểm chưa hoàn thiện trong hệ thống pháp luật quốc tế về phòng, chống khủng bố hiện nay.

Vì vậy, để nâng cao hiệu quả đấu tranh chống khủng bố, khắc phục những hạn chế của hệ thống pháp luật quốc tế về ngăn ngừa và trừng trị tội phạm khủng bố hiện hành, trong thời gian tới cộng đồng quốc tế cần chung tay trong việc xây dựng và hoàn thiện Công ước chung về ngăn ngừa và trừng trị tội phạm khủng bố.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1. Quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống khủng bố

3.1.1. Các quy định của pháp luật hình sự về tội khủng bố

Bộ luật Hình sự đầu tiên của nước CHXHCN Việt Nam được ban hành năm 1985 đã quy định tội khủng bố tại Điều 78 nằm trong chương Những tội xâm phạm an ninh quốc gia. Quy định của tội danh này vẫn được giữ nguyên trong Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Điều 84.

Tuy nhiên, các hành vi chỉ cấu thành tội phạm khủng bố theo quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam nếu được thực hiện nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân hoặc nhằm gây khó khăn cho quan hệ quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm nói riêng, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung vào ngày 19/6/2009 tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XII, theo đó, trong Bộ luật Hình sự hiện hành quy định ba tội danh về khủng bố, đó là Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (điều 84), Tội khủng bố (Điều 230a) và Tội tài trợ cho khủng bố (Điều 230b).

3.1.2. Các quy định của pháp luật hình sự về các tội liên quan đến khủng bố

Bên cạnh việc quy định các tội phạm về khủng bố, Bộ luật Hình sự Việt Nam còn có các điều luật quy định về các tội phạm khác có liên quan như các hành vi xâm phạm an toàn hàng không, hàng hải; sử dụng, mua bán trái phép các vũ khí, vật liệu nổ...

Các hành vi trong lĩnh vực an toàn và an ninh hàng không dân dụng

Bộ luật Hình sự có ba điều luật quy định về tội cản trở giao thông đường không (Điều 217), tội chiếm đoạt tàu bay, tàu thủy (Điều 221) và tội điều khiển tàu bay vi phạm các quy định về hàng không của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 222) nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản trong lĩnh vực giao thông đường không.

Các hành vi trong lĩnh vực an toàn và an ninh hàng hải

Bộ luật Hình sự có 04 điều luật quy định về các tội phạm có liên quan đến lĩnh vực này, đó là tội cản trở giao thông đường thủy (Điều 213), tội chiếm đoạt tàu bay, tàu thủy (Điều 221), tội điều khiển phương tiện hàng hải vi phạm các quy định về hàng hải của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 223) và tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 231). Đây là những hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về người và tài sản trong lĩnh vực giao thông hàng hải. Người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt tù cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình, ngoài ra còn có thể bị áp dụng hình phạt tiền đến tám trăm triệu đồng.

Các hành vi trong lĩnh vực quản lý vũ khí, vật liệu nổ

Bộ luật Hình sự có 09 điều luật quy định về các tội phạm có liên quan đến lĩnh vực này, bao gồm tội chế tạo, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự (Điều 230), tội chế tạo vận

chuyên, sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ (Điều 232), tội chế tạo vận chuyên, sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ (Điều 233), tội vi phạm quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (Điều 234), tội thiếu trách nhiệm trong việc giữ vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 235), tội chế tạo vận chuyên, sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất phóng xạ (Điều 236), tội vi phạm quy định về quản lý chất phóng xạ (Điều 237), tội chế tạo vận chuyên, sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất cháy, chất độc (Điều 238) và tội vi phạm quy định về quản lý chất cháy, chất độc (Điều 239). Các điều này được xây dựng nhằm mục đích trừng trị các hành vi vi phạm chế độ quản lý các loại vũ khí, vũ khí thô sơ, vật liệu nổ - đây là những phương tiện mà bọn tội phạm thường sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nói chung và hành vi phạm tội khủng bố nói riêng.

Các hành vi khác được sử dụng cho mục đích khủng bố

Bộ luật Hình sự có 05 điều quy định trong lĩnh vực này, đó là tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Điều 250), tội rửa tiền (Điều 251), tội sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan, tổ chức (Điều 266), tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức (Điều 267), tội xuất cảnh nhập cảnh trái phép, tội ở lại Việt Nam trái phép (Điều 274) và tội che giấu tội phạm (Điều 313). Theo quy định của các điều luật này thì người áp dụng hình phạt tù cao nhất là 15 năm (đối với hành vi rửa tiền với các tình tiết tăng nặng) và có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung như phạt tiền, tịch thu tài sản và quản chế.

3.1.3. Các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thẩm quyền điều tra các tội phạm liên quan đến tội khủng bố

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 của Việt Nam quy định tại Điều 110 về thẩm quyền điều tra các vụ án hình sự, theo đó, cơ quan điều tra trong Công an nhân dân điều tra tất cả các tội phạm, trừ những tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra trong Quân đội nhân dân và cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 còn quy định về tài phán của Việt Nam tại các Điều 171 và Điều 172.

Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về chống khủng bố, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 của Việt Nam dành một phần riêng (phần thứ 8) để quy định về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tố tụng hình sự, trong đó có hai chương: Chương 36 quy định về vấn đề tương trợ tư pháp và Chương 37 quy định về vấn đề dẫn độ tội phạm.

3.1.4. Các quy định pháp luật khác về phòng, chống khủng bố

Ngoài các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự về tội phạm khủng bố và các tội phạm có liên quan đến khủng bố, luật pháp Việt Nam còn có các quy phạm pháp luật nhằm giám sát các giao dịch về tài chính, quản lý tiền tệ và các hoạt động gây quỹ liên quan đến yếu tố nước ngoài; chống tài trợ cho các hoạt động khủng bố, chống rửa tiền; quản lý vũ khí và vật liệu nổ; quản lý hoạt động xuất, nhập cảnh.

3.2. Thực tiễn thi hành pháp luật về phòng, chống khủng bố

Hệ thống các văn bản pháp luật về phòng, chống khủng bố Việt Nam về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của công tác phòng, chống khủng bố ở nước ta trong một thời gian dài. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế

mang mẽ như hiện nay, thực tiễn hoạt động phòng, chống khủng bố đã nảy sinh nhiều vấn đề vướng mắc, bất cập về khía cạnh pháp lý cần được nghiên cứu và giải quyết. Dù các quy định về tội phạm khủng bố được sửa đổi, bổ sung đã đáp ứng được một số yêu cầu về mặt pháp lý nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện như:

- Khái niệm về hành vi khủng bố vẫn chưa được quy định một cách rõ ràng, thống nhất trong các điều luật về các tội phạm khủng bố, do đó cùng một hành vi có thể bị truy tố theo hai tội danh trong trường hợp dấu hiệu về mục đích không rõ ràng.

- Hành vi khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân theo quy định tại Điều 84 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) có đối tượng tác động là con người, tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hoạt động khủng bố còn nhằm tấn công vào các mục tiêu vật chất khác với mục đích chống chính quyền nhân dân. Do đó, cần có sự nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung để điều luật được chặt chẽ hơn.

- Thực tiễn thi hành pháp luật tương trợ tư pháp về hình sự đối với tội phạm khủng bố còn có những hạn chế, vướng mắc do sự khác biệt giữa quan niệm khủng bố của Việt Nam và các quốc gia cũng như việc gia nhập các công ước quốc tế về chống khủng bố của Việt Nam còn chưa kịp thời.

- Hệ thống các văn bản pháp luật về phòng, chống khủng bố còn thiếu đồng bộ và chưa thống nhất do chưa có văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực cao để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực phòng, chống khủng bố.

3.3. Nhu cầu hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam hiện nay

Việc hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam trong tình hình hiện nay xuất phát từ những nhu cầu khách quan sau:

- Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố là một yêu cầu khách quan trong bối cảnh các hoạt động khủng bố quốc tế đang gia tăng mạnh cả về số lượng lẫn quy mô hoạt động và trở thành mối đe dọa an ninh của các quốc gia và cộng đồng quốc tế.

- Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố là một yêu cầu tất yếu trong chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2020.

- Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố là một yêu cầu cấp thiết trong hợp tác quốc tế về đấu tranh chống tội phạm khủng bố của Việt Nam với các quốc gia trên thế giới.

3.4. Quan điểm, định hướng hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố

Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vấn đề hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố cần đặt trong một tổng thể của chiến lược phát triển và hoàn thiện hệ thống pháp luật và phải có lộ trình thích hợp dựa trên sự đánh giá một cách toàn diện thực trạng pháp luật về phòng, chống tội phạm. Việc hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố phải xác định được quan điểm, định hướng trong những năm tiếp theo.

- Pháp luật về phòng, chống khủng bố phải thể chế hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về phòng, chống khủng bố.

- Hoàn thiện pháp luật phòng, chống khủng bố ở Việt Nam phải xuất phát từ tình hình thực tiễn công tác phòng, chống khủng bố của Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế.

- Hoàn thiện pháp luật phòng, chống khủng bố ở Việt Nam đảm bảo phù hợp với các quy định trong các điều ước quốc tế về phòng, chống khủng bố mà Việt Nam đã ký kết, tham gia.

3.5. Một số giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống, khủng bố ở Việt Nam trong tình hình hiện nay

3.5.1. Tăng cường ký kết hoặc gia nhập các điều ước quốc tế về phòng, chống khủng bố

Việt Nam đã tham gia hầu hết các điều ước quốc tế đa phương của Liên hợp quốc về chống khủng bố và ký kết hàng chục điều ước quốc tế song phương cấp Nhà nước, cấp Chính phủ và cấp Bộ với nhiều nước trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự, về dẫn độ và hợp tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, trong đó có khủng bố quốc tế. Song, cho đến nay ở Việt Nam vẫn chưa tạo lập được cơ chế tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện một cách hiệu quả các điều ước quốc tế đó. Để nâng cao hơn nữa việc thực hiện nghĩa vụ đã cam kết trong các điều ước quốc tế và tăng cường hiệu quả hợp tác quốc tế phòng, chống khủng bố, Việt Nam cần tiến hành tổng kết, rà soát, đánh giá công tác thực thi các văn bản điều ước quốc tế về phòng chống khủng bố theo cơ chế định kỳ hàng năm. Đối với các điều ước quốc tế về chống khủng bố mà Việt Nam chưa phải là thành viên, các cơ quan chức năng cần đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đề xuất Nhà nước gia nhập các điều ước quốc tế này, đặc biệt là hai điều ước quốc tế mà Chính phủ đã giao cho Bộ Công an chủ trì nghiên cứu việc gia nhập là Công ước quốc tế về trừng trị việc khủng bố bằng bom và Công ước quốc tế về chống bắt cóc con tin.

3.5.2. Ban hành Luật Phòng, chống khủng bố - đạo luật quy định toàn diện, thống nhất về phòng, chống khủng bố

Xây dựng một đạo luật về phòng, chống khủng bố ở Việt Nam là một nhu cầu khách quan trong tình hình hiện nay, tạo ra cơ sở pháp lý đồng bộ, toàn diện để đấu tranh với tội phạm khủng bố, phục vụ yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này.

Xây dựng Luật Phòng, chống khủng bố cần được thực hiện trên cơ sở quan điểm, mục tiêu và các nguyên tắc chỉ đạo sau:

- Trước hết cần xác định được mục tiêu xây dựng Luật Phòng, chống khủng bố là nhằm tạo ra cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện và đồng bộ để đấu tranh phòng, chống khủng bố có hiệu quả hơn và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống khủng bố.

- Phải thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về bảo vệ an ninh trật tự, phục vụ yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, đấu tranh kiên quyết với khủng bố dưới mọi hình thức.

- Kế thừa các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống khủng bố trong những năm qua và phù hợp thực tế Việt Nam. Theo tiêu chí này, cần phải hệ thống hóa toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống khủng bố để trên cơ sở đó loại bỏ những quy định không còn phù hợp, chọn lọc những quy định đã, đang phát huy tác dụng để pháp điển hóa; đồng thời dự báo các nhóm quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của hoạt động phòng, chống khủng bố để luật hóa.

- Luật Phòng, chống khủng bố phải được xây dựng trên cơ sở tổng kết toàn diện về lý luận, pháp luật và kinh nghiệm tổ chức thực hiện các hoạt động phòng,

chống khủng bố ở nước ta trong những năm qua; trong đó chú ý tổng kết pháp luật về phòng, chống khủng bố, kết quả đấu tranh, quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế trong hoạt động này.

- Phải bảo đảm yêu cầu nội luật hoá các quy định trong các văn kiện pháp lý quốc tế về phòng, chống khủng bố mà Việt Nam đã là thành viên, tạo điều kiện để Việt Nam tiếp tục tham gia các điều ước quốc tế còn lại về chống khủng bố trong thời gian tới; đồng thời, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm xây dựng pháp luật và thực tiễn đấu tranh phòng, chống khủng bố của các quốc gia trên thế giới.

- Phải bảo đảm đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.5.3. Sửa đổi, bổ sung, khắc phục những điểm bất cập, không hợp lý trong các văn bản pháp luật hiện hành về phòng, chống khủng bố

- Pháp luật hình sự

Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 1999, trong đó có sửa đổi Điều 84. Tội khủng bố, bổ sung 02 tội: Điều 230a. Tội khủng bố và Điều 230b. Tội tài trợ khủng bố. Đây là các quy định mới cần được hướng dẫn, các cơ quan có thẩm quyền cần nhanh chóng ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 về tội khủng bố và tội tài trợ cho khủng bố.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục nghiên cứu để hình sự hóa các hành vi tuyển mộ, huấn luyện, chứa chấp các phần tử khủng bố vi phạm pháp luật hình sự Việt Nam chưa có sự bảo đảm chắc chắn so với những yêu cầu của các công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia cũng như các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc mà Việt Nam cần phải tuân thủ.

- Pháp luật tố tụng hình sự

Cần rà soát pháp luật trong nước, chọn lọc kinh nghiệm của các nước để sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004 bảo đảm sự thống nhất về trình tự, thủ tục trong điều tra, truy tố, xét xử và hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm nói chung, phòng, chống tội phạm khủng bố nói riêng theo hướng ban hành Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc Thông tư liên tịch giữa các ngành Công an, Tư pháp, Tòa án, Viện kiểm sát hướng dẫn chi tiết thi hành các quy định về hợp tác quốc tế trong hoạt động tố tụng hình sự trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, về nhiệm vụ, quyền hạn và thủ tục của các cơ quan tiến hành tố tụng trong các hoạt động thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự.

- Pháp luật về tương trợ tư pháp

Tương trợ tư pháp hình sự có ý nghĩa rất quan trọng trong phòng, chống khủng bố, vì vậy, cần xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành các quy định tương trợ tư pháp về hình sự trong Luật Tương trợ tư pháp năm 2007; trong đó cần xây dựng ngay Thông tư liên tịch giữa Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp về trình tự, thủ tục xử lý các yêu cầu ủy thác tư pháp về hình sự của nước ngoài đối với Việt Nam và của Việt Nam đối với nước ngoài. Thông tư này cần quy định rõ mục đích phối hợp, nguyên tắc, trình tự thực hiện các ủy thác tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài và ngược lại; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong việc tiếp nhận, chuyển giao yêu

cầu trợ tư pháp. Bộ Công an cũng cần ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Trợ trợ tư pháp năm 2007 để hướng dẫn việc thực hiện các ủy thác trợ trợ tư pháp hình sự, dẫn độ và chuyển giao người bị kết án phạt tù.

- Pháp luật về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ

Trong công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, cần ban hành Thông tư liên tịch giữa Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm về sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép các loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Pháp luật về chống tài trợ khủng bố và chống rửa tiền

Liên quan đến lĩnh vực phòng, chống tài trợ cho khủng bố, chống rửa tiền, cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành về hoạt động của Ngân hàng như các quy định về kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, thẩm quyền của các cơ quan thanh tra chuyên ngành theo hướng giao nhiệm vụ thanh tra giám sát việc tuân thủ các quy định về phòng, chống tài trợ cho khủng bố cho Thanh tra chuyên ngành ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán; xây dựng các quy định pháp luật về cơ chế, biện pháp phòng, chống tài trợ cho khủng bố thông qua các giao dịch tiền tệ, tài chính như các biện pháp nhận biết khách hàng, thu thập và gửi báo cáo về các giao dịch nghi có liên quan đến tài trợ cho khủng bố.

- Pháp luật về quản lý xuất cảnh, nhập cảnh và quản lý cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam

Cần phải xây dựng Luật nhập cảnh, xuất cảnh, trong đó có các quy phạm quy định chặt chẽ về nhập cảnh, xuất cảnh đối với các đối tượng có liên quan đến khủng bố. Ngoài ra, Bộ Công an cần nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thay thế quyết định số 55/1999/QĐ-BCA(A11) ban hành quy định về công tác xác định, đăng ký đối tượng cấm nhập (CN), cấm xuất cảnh (CX), đối tượng cần chú ý khi nhập cảnh (CYN), cần chú ý khi xuất cảnh (CYX) cho phù hợp với tình hình hiện nay.

Kết luận chương 3

Trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, việc hoàn thiện pháp luật nói chung và hoàn thiện pháp luật phòng, chống khủng bố nói riêng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Đảng và Nhà nước ta quan tâm. Trên thực tế, hệ thống các văn bản pháp luật về phòng, chống khủng bố về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của công tác phòng, chống khủng bố ở nước ta trong một thời gian dài, tuy nhiên, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống khủng bố đã bộc lộ những bất cập, thiếu sót. Vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật về phòng, chống khủng bố đã trở thành nhu cầu khách quan và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh này, Nhà nước ta cần ban hành một đạo luật về phòng, chống khủng bố để có thể điều chỉnh toàn diện, thống nhất công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này, góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động phòng, chống khủng bố ở Việt Nam, và góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội trong nước. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống khủng bố trên các lĩnh vực

hình sự, tố tụng hình sự, tài chính, ngân hàng, hợp tác quốc tế về phòng, chống khủng bố, xuất nhập cảnh; trên cơ sở đó xây dựng được một hệ thống pháp luật đồng bộ và toàn diện về phòng, chống khủng bố.

KẾT LUẬN

Những năm gần đây, khủng bố đang có xu hướng gia tăng với những phương thức, thủ đoạn tinh vi và với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng. Chính vì vậy, đấu tranh chống tội phạm khủng bố giờ đây không chỉ là mối quan tâm của các quốc gia riêng lẻ mà đã trở thành mối quan tâm của cả cộng đồng quốc tế. Với những nỗ lực không mệt mỏi, đến nay cộng đồng quốc tế đã chung tay xây dựng hệ thống pháp luật về phòng, chống khủng bố tương đối đầy đủ trên nhiều lĩnh vực liên quan. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật phòng, chống khủng bố quốc tế vẫn chưa đáp ứng được các yêu cầu của thực tiễn công tác phòng, chống khủng bố, chưa có một Công ước toàn diện, thống nhất, đưa ra định nghĩa, nguyên tắc nền tảng cho hoạt động phòng, chống khủng bố quốc tế. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác đấu tranh chống khủng bố, các quốc gia cần thúc đẩy nhanh tiến trình xây dựng Công ước chuyên biệt về chống khủng bố và tăng cường hợp tác đa phương.

Đối với Việt Nam, trong xu thế gia tăng chung của chủ nghĩa khủng bố quốc tế, Việt Nam đã và đang phải đối mặt với những nguy cơ khủng bố. Với truyền thống yêu chuộng hòa bình, Đảng và Nhà nước ta luôn thể hiện rõ thái độ đấu tranh không khoan nhượng với tội phạm khủng bố và nỗ lực cùng cộng đồng quốc tế tham gia vào hoạt động đấu tranh chống khủng bố. Việt Nam đã gia nhập 9 điều ước quốc tế đa phương về phòng chống khủng bố, ký kết nhiều điều ước quốc tế song phương và khu vực trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ, hợp tác đấu tranh chống tội phạm khủng bố quốc tế... Đồng thời, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật tạo cơ sở pháp lý phòng, chống khủng bố. Những nỗ lực này của Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Hệ thống các văn bản pháp luật về phòng, chống khủng bố về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của công tác phòng, chống khủng bố song vẫn còn bộc lộ một số điểm bất cập, thiếu sót. Để đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh chống khủng bố, Nhà nước ta cần ban hành một đạo luật về phòng, chống khủng bố để có thể điều chỉnh toàn diện, thống nhất công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này. Đồng thời, cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống khủng bố trên các lĩnh vực hình sự, tố tụng hình sự, tài chính, ngân hàng, hợp tác quốc tế về phòng, chống khủng bố, xuất nhập cảnh; trên cơ sở đó xây dựng được một hệ thống pháp luật đồng bộ và toàn diện về phòng, chống khủng bố, đáp ứng được yêu cầu của giai đoạn hiện nay.